

Bản án số: 01/2021/HC-PT
Ngày 24 - 9 - 2021
V/v khiếu kiện thông báo giải
quyết trong lĩnh vực quản lý đất
đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Thẩm phán: Ông Trần Đức Long
Ông Nguyễn Thái Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuận – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa phúc thẩm xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 04/2020/TLPT - HC ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc “Kiện Thông báo giải quyết trong lĩnh vực quản lý đất đai”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC – ST ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân thành phố Đồng Hới bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-HC ngày 30 tháng 02 năm 2021, giữa:

1. *Người khởi kiện:* Bà Trần Thị Kim O (tên gọi khác Trần Thị X), sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn 4, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

Đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Kim O: Ông Nguyễn Thế Th, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 2, kiệt số B, đường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trí Th – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Đ; có mặt.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Hợp tác xã Q (nay là hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ tổng hợp Nông nghiệp L);

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh Đ – Chủ tịch Hội đồng quản trị hợp tác xã; có mặt.

4. *Người làm chứng:* Ông Hoàng Công D (nguyên chủ nhiệm hợp tác xã Q từ năm 1989 đến năm 2016)

Địa chỉ: Thôn L, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC – ST ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân thành phố Đồng Hới thì vụ án được tóm tắt như sau: Tại sổ khoán được Hợp tác xã Quang Lộc (viết tắt HTX) cấp ngày 08/5/2015 thì bà Trần Thị Kim O (viết tắt là người khởi kiện) được HTX giao diện tích đất ruộng 2,59 sào ($1.295m^2$), định mức thu sản lượng cho 01 sào là 17 kg thóc, tổng cộng là 44kg thóc mỗi vụ. Từ ngày được giao đất người khởi kiện đã sử dụng đất và nộp sản lượng (nộp thuế) đầy đủ cho HTX, nhưng không rõ đây là thuế gì. Khi biết Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã L giao toàn bộ diện tích này cho người khác sử dụng, người khởi kiện đã gửi đơn đến UBND xã L; tại Thông báo số 56/TB-UBND ngày 30/6/2019 UBND xã L đã giải quyết không chấp nhận đơn của người khởi kiện. Thấy Thông báo này làm ảnh hưởng đến quyền lợi của mình nên người khởi kiện đã làm đơn yêu cầu Tòa án huỷ Thông báo số 56/TB-UBND ngày 30/6/2019 của UBND xã L và công nhận quyền sở hữu của người khởi kiện đối với diện tích $1.295m^2$ đất nói trên.

Đại diện theo pháp luật của UBND xã L, trình bày: Năm 1988, UBND xã L giao cho HTX sử dụng diện tích đất ruộng, trong đó có $1.295m^2$ nói trên. Năm 1991, UBND thị xã Đồng Hới cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt GCNQSDĐ) cho HTX trên nhiều thửa đất nông nghiệp trong cùng một GCNQSDĐ, trong đó có thửa đất số 56 với diện tích $71.591m^2$ (diện tích $1.295m^2$ nằm trong thửa đất này).

Từ năm 1991 đến năm 1992 thửa đất số 56 là đất gieo mạ, được chia hàng năm cho các hộ gia đình. Năm 1993 đến 1994 diện tích đất này cho Trường phổ thông cơ sở L (viết tắt là Nhà trường) mượn để trồng lúa. Năm 1995 Nhà trường không sử dụng đất nữa, do đó HTX đã cho ông Trần Đình D (ông D là bố bà O) mượn, người khởi kiện là lao động chính, trực tiếp sử dụng diện tích đất này. Năm 2005 người khởi kiện đi nước ngoài, diện tích $1.295m^2$ đất này không ai sử dụng nên HTX thu hồi. Từ năm 2005 đến 2008 có một số hộ dân mượn diện tích đất này để trồng lúa. Năm 2008, UBND xã L có chủ trương thu hồi lại đất dự phòng (đất 5%) trước đây đã giao cho HTX, trong đó có $1.295m^2$ đất người khởi kiện trước đây thuê, do đó HTX đã bàn giao lại cho UBND xã L toàn bộ diện tích đất này. Việc người khởi kiện trình bày HTX thu thuế đối với diện tích $1.295m^2$ đất mà gia đình người khởi kiện đã thuê của HTX là không đúng, vì tiền HTX đã thu của người khởi kiện là tiền thủy lợi phí, cung cấp nước, bảo vệ và quản lý ruộng đồng (bao gồm cả ruộng được giao theo Nghị định 64 của Chính phủ và $1.295m^2$ đất ruộng nói trên). Năm 2009, UBND xã L thấy diện tích đất ruộng này xấu, canh tác không có năng suất nên đã đổi đất cho một số hộ gia đình và tạo khuôn viên làm Trường mầm non thôn 2, cụm L. Do đó, việc người khởi kiện yêu cầu huỷ bỏ Thông báo số 56/TB-UBND ngày 30/6/2019 của UBND xã L là không có căn cứ.

Đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ tổng hợp Nông nghiệp Q, ông Nguyễn Minh Đức – Chủ tịch Hội đồng quản trị HTX nhất trí với ý kiến của UBND xã L đã trình bày. Đồng thời bổ sung thêm, từ năm 2005 đến năm 2019, HTX chỉ thu phí dịch vụ của người khởi kiện đối với đất được giao theo Nghị định 64, không thu phí dịch vụ 1.295m² đất người khởi kiện thuê trước đây.

Tại phiên tòa sơ thẩm người khởi kiện rút yêu cầu công nhận quyền sở hữu thửa đất diện tích 1.295m² đất thuộc thôn 4, xã L, thành phố Đ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC – ST ngày 06/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã quyết định: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim O về việc yêu cầu hủy bỏ Thông báo số 56/TB-UBND ngày 30/6/2019 của Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Đình chỉ yêu cầu công nhận quyền sở hữu thửa đất diện tích 1295m² đất thuộc Ao C thôn 4, xã L, do người khởi kiện rút yêu cầu và không thuộc thẩm quyền Tòa hành chính giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18 tháng 12 năm 2019, bà Trần Thị Kim O kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 01/2020/HC – PT ngày 04/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình quyết định. Căn cứ khoản 4 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC – ST ngày 06/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình và đình chỉ giải quyết vụ án.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 11/2020/HC – GĐT ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định: “Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 01/2020/HC – PT ngày 04/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật”.

Tại phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp nhận việc khởi kiện của người khởi kiện. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu. Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm và các bên đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật hành chính; về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm, buộc người khởi kiện phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ngày 06 tháng 12 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử sơ thẩm và ban hành Bản án số 01/2019/HC – ST. Ngày 18 tháng 12 năm 2019 Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới nhận được đơn kháng cáo của bà Trần Thị Kim O, đơn kháng cáo làm đúng quy định, trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm

ứng án phí phúc thẩm được quy định tại Điều 205, Điều 206 và Điều 209 của Luật tố tụng hành chính nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm người khởi kiện có yêu cầu triệu tập thêm bà Võ Thị Như H, ông Nguyễn Viết H, ông Hoàng Công Tr, ông Hoàng Công K, ông Hoàng Công Đ, ông Hoàng Công A, ông Hoàng Công B, ông Hoàng Công N, ông Hoàng Công H đều trú tại: Thôn 2, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình tham gia với tư cách người có quyền lợi liên quan vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người này nhưng họ đều vắng mặt, theo quy định tại khoản 2 Điều 225 của Luật tố tụng hành chính Tòa án vẫn tiến hành xét xử. Mặt khác, Hội đồng xét xử thấy người khởi kiện yêu cầu triệu tập những người này không liên quan việc yêu cầu hủy Thông báo số 56/TB – UBND ngày 30 tháng 6 năm 2019 của UBND xã L, thành phố Đ.

[3] Ngày 30 tháng 6 năm 2019, UBND xã L, thành phố Đ ban hành Thông báo số 56/TB – UBND. Ngày 27 tháng 8 năm 2019 bà Trần Thị Kim O làm đơn khởi kiện yêu cầu hủy thông báo này. Theo quy định tại khoản 1 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính thì đơn khởi kiện của bà Trần Thị Kim O làm trong hạn luật định và Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[4] Ngày 15 tháng 4 năm 2019, bà Trần Thị Kim O có đơn gửi UBND xã L, thành phố Đ với nội dung xin được cấp GCNQSDĐ đối với 1.295m² đất thuộc Ao C, thôn 4, xã L. Ngày 30/6/2019 UBND xã L ban hành Thông báo số 56/TB – UBND về việc không chấp nhận đơn của người khởi kiện. Theo quy định tại khoản 3 Điều 23 và Điều 24 Luật đất đai năm 2013 thì việc UBND xã L giải quyết đơn của người khởi kiện là đúng thẩm quyền.

[5] Theo người khởi kiện thì Thông báo số 56/TB – UBND ngày 30/6/2019 UBND xã L có nội dung làm ảnh hưởng trực tiếp quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện nên đây được coi là một quyết định hành chính do cơ quan hành chính Nhà nước ban hành theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Luật tố tụng hành chính năm 2015, do đó Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết là đúng quy định.

[6] Diện tích 1.295m² đất trồng lúa thuộc Ao C, thôn 4, xã L là đất do UBND xã L quản lý, năm 1988 UBND xã L giao HTX quản lý, sử dụng. Năm 1991, UBND thị xã (nay là thành phố) Đ cấp GCNQSDĐ cho HTX có nhiều thửa, trong đó có thửa đất số 56 với diện tích 71.591m² (thửa đất này có 1.295m² đất trồng lúa thuộc Ao Cốc, thôn 4, xã Lộc Ninh) với mục đích sử dụng là đất nông nghiệp (đất mạ); năm 1991 đến năm 1992 diện tích này chia các hộ trong hợp tác xã gieo mạ theo thời vụ. Thực hiện giao khoán ruộng các hộ gia đình tự lo giống nên năm 1993 đến năm 1994 diện tích này không giao khoán nên đã cho Nhà trường mượn để tăng gia trồng lúa. Năm 1995, Nhà trường không làm nữa nên HTX cho ông Trần Đình D thuê lại diện tích đất ruộng này để canh tác và nộp phí thuê đất cho HTX.

[7] Sau khi ông D không làm nữa thì người khởi kiện tiếp tục canh tác toàn bộ diện tích đất của gia đình được giao theo Nghị định 64 và 1.295m² đất thuê của HTX. Năm 2005, người khởi kiện đi lao động nước ngoài, không sử dụng diện tích đất đã thuê nữa nên HTX đã thu hồi và cho một số hộ khác trong HTX mượn. Mặt

khác, diện tích 1.295m² đất trước đây gia đình người khởi kiện thuê của HTX là đất dự phòng (đất 5%), nên năm 2008 HTX giao cho UBND xã L quản lý theo chủ trương chung. Hiện nay một số hộ dân khác canh tác trên diện tích này là do UBND xã L đã thực hiện đổi đất để là công trình phúc lợi (Trường mầm non).

[8] Tại phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện trình bày hiện nay đang canh tác trên diện tích 1.295m² đất này nhưng đại diện người bị kiện trình bày đang giải quyết tranh chấp đất giữa người khởi kiện và các hộ khác. Mặt khác, người khởi kiện không xuất trình được các loại giấy tờ chứng minh được giao quản lý, sử dụng đối với diện tích đang tranh chấp; người khởi kiện giao nộp phiếu nhập kho năm 2001 và phiếu thu của HTX, các loại phiếu này không ghi rõ nộp sản lượng cho thửa đất nào. Tuy nhiên, tại sổ giao nhận các khoản dịch vụ của HTX (BL số 95) thể hiện bà X (tức O) đã nộp phí tại hai phần diện tích riêng biệt, cụ thể: Nộp theo ruộng của Nghị định 64 có 04 xú đồng, riêng diện tích 2,59 sào ghi rõ ruộng HTX. Tại phiên tòa đại diện HTX cho rằng các phiếu thu đó là thu các khoản dịch vụ đối với diện tích đất được giao cho người khởi kiện theo Nghị định 6; ông Hoàng Công D người làm chứng khẳng định diện tích 1.295m² đất mượn của HTX, do đó HTX không cập nhật vào đất cá nhân được giao quản lý, sử dụng theo Nghị định 64, đây là đất mạ do HTX quản lý, sau này giao lại cho UBND xã L quản lý theo thẩm quyền.

[9] Từ các phân tích tại các mục [2], [3], [4], [5], [6] và [7] thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và bác đơn khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ. Vì vậy kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm của người khởi kiện không được chấp nhận.

[10] Đối với khởi kiện yêu cầu công nhận quyền sở hữu diện tích 1.295m² đất thuộc vùng Ao C, thôn 4, xã L, thành phố Đ. Tại phiên tòa sơ thẩm người khởi kiện đã rút nội dung khởi kiện này nên Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ. Kháng cáo của người khởi kiện không yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nội dung này nên đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[11] Về án phí: Bà Trần Thị Kim O kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 31, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 205, Điều 206, Điều 209 và khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 23 và Điều 24 Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Kim O (tức Trần Thị X) về việc yêu cầu hủy toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC – ST ngày 06/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim O về việc yêu cầu hủy Thông báo số 56/TB-UBND ngày 30/6/2019 của Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về đình chỉ yêu cầu công nhận quyền sở hữu diện tích 1.295m² đất tại thửa đất 56 thuộc Ao C, thôn 4, xã L, do người khởi kiện rút yêu cầu; không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Kim O phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm và 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ 600.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0005514 ngày 05/9/2019 và Biên lai số 0005687 ngày 24/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Bà O đã nộp đủ án phí vụ kiện.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa

